

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 18/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nghiệp Hồng;

Ông Lý Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm D; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường L, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc H và bà Trần Thị T, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1998; địa chỉ: đường T, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hộ kinh doanh Anh Tuấn do ông Hoàng Trung Th, sinh năm 1995 là người đại diện hợp pháp; địa chỉ: đường L, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 08/5/2023, Phạm D đặt xe ôm công nghệ do anh

Nguyễn Tấn P là tài xế chở đến tổ 5, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh tìm người bạn tên Huân để mượn tiền nhưng không gặp. Lúc này, D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh P. Để thực hiện ý định, D giả vờ kêu anh P chở đến chung cư 162 đường Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 15, Quận 11, nói đến để gặp người thân mượn tiền. Khi đến trước cầu thang chung cư 162, D mượn điện thoại của anh P nói dối là để gọi cho người thân. Anh P đồng ý và đưa D 01 điện thoại di động hiệu Realme 8. Do trước đây D từng ở chung cư trên nên biết phía sau có 01 cầu thang khác đi ra ngoài tòa nhà. D giả vờ đưa điện thoại lên tai để nghe (thực tế D không bấm số) rồi đi bộ lên lầu 1 chung cư. D đi qua cầu thang phía sau rồi bỏ chạy thoát. Anh P đợi một lúc thì biết đã bị chiếm đoạt tài sản nên lên lầu đuổi theo nhưng không thấy D. Vì vậy, lúc 16 giờ 30 cùng ngày, anh P trình báo sự việc bị chiếm đoạt tài sản cho Công an Phường 15, Quận 11.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, D mang điện thoại trên đến tiệm cầm đồ Anh Tuấn, địa chỉ: 305 Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú cầm cố cho anh Hoàng Trung Th với giá 2.000.000 đồng. Anh Th kêu D mở mật khẩu màn hình. D bấm thử số “888888” thì mở được. Số tiền có được từ việc cầm chiếc điện thoại chiếm đoạt được D đã tiêu xài hết.

Qua truy xét, lúc 15 giờ 30 ngày 15/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 phát hiện và lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm D.

Theo Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận 11, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Realme 8, đã qua sử dụng trị giá 2.275.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ông Hoàng Trung Th trình bày: Khoảng tối ngày 11/5/2023, Phạm D có đến cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Realme 8 với giá 2.000.000 đồng. D nói điện thoại trên do 01 người cầm cho D, không chuộc lại. Anh Th thấy D mở được mật khẩu điện thoại nên đồng ý mua. Anh Th không biết điện thoại D mang cầm là do lừa đảo mà có và tự nguyện giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme 8 là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Tấn P.
- 01 Hợp đồng cầm đồ số 006216 của Tiệm cầm đồ Anh Tuấn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tấn P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trung Th cho biết đã được gia đình bị cáo D bồi thường số tiền ông đã cầm chiếc điện thoại D chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSQ11 ngày 24 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Phạm D tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo D có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo Phạm D phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 08/5/2023, bị cáo Phạm D đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Realme 8, trị giá 2.275.000 đồng của anh Nguyễn Tấn P. Sau đó bị cáo mang cầm chiếc điện thoại đã chiếm đoạt cho Hộ kinh doanh Anh Tuấn do ông Hoàng Trung Th làm chủ với giá 2.000.000 đồng. Xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu chế tài nghiêm khắc tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của mình.

Đối với ông Hoàng Trung Th khi cầm cố điện thoại trên, không biết do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme 8 là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Tấn P. Anh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng cầm đồ số 006216 của Tiệm cầm đồ Anh Tuấn.

Về dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trung Th đã được gia đình bị cáo D bồi thường số tiền ông đã cầm chiếc điện thoại D chiếm đoạt, ông Th không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Phạm D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm D 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 55 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nghiệp Hồng;

Ông Lý Thành Trung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, đối với:

Bị cáo Phạm D; sinh năm: 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm D 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Nghiệp Hồng;

- Ông Lý Thành Trung.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Phạm D**, sinh năm 1996; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 413/42/14/12 đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc

